

Số: /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH

Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP)

Căn cứ Nghị định số 180/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hợp tác công tư trong lĩnh vực phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Kế hoạch hành động số 01-KH/BCĐ ngày 11/7/2025 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 043/KH-UBND ngày 08/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển khoa học công nghệ (KH-CN), đổi mới sáng tạo (ĐMST) và chuyển đổi số (CĐS) trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư, cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Hợp tác công tư là động lực chính yếu: Xác định hợp tác công tư (PPP) là phương thức hiệu quả để huy động nguồn lực, trí tuệ và công nghệ từ khu vực tư nhân, nhất là doanh nghiệp tiên phong trong KH-CN, ĐMST và CĐS, nhằm thực hiện thành công Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá KH-CN, ĐMST và CĐS quốc gia trên địa bàn tỉnh.

2. Doanh nghiệp là trung tâm: Đặt doanh nghiệp là trung tâm của các dự án PPP; khuyến khích doanh nghiệp chủ động đề xuất, đầu tư, nghiên cứu, phát triển; chính sách hỗ trợ phải thiết thực, tháo gỡ vướng mắc, tạo môi trường công bằng, thuận lợi cho đầu tư dài hạn.

3. Ưu tiên phát triển: Công nghệ cao, công nghệ chiến lược, hạ tầng số, nền tảng số dùng chung, hoạt động đào tạo và hạ tầng phục vụ đào tạo nhân lực công nghệ số và các loại hình công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, hoạt động khác phù hợp với mục tiêu khoa học, phát triển công nghệ và ĐMST, thúc đẩy CĐS.

4. Chấp nhận rủi ro và đổi mới: Thừa nhận tính rủi ro cố hữu trong các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ĐMST và CĐS. Tỉnh sẵn sàng chia sẻ rủi ro công nghệ và thị trường một cách hợp lý, tạo cơ chế linh hoạt để khuyến khích thử nghiệm, đổi mới và chấp nhận thất bại có kiểm soát như một phần tất yếu của quá trình ĐMST.

5. Minh bạch, công khai và hiệu quả: Đảm bảo tính minh bạch, công khai trong toàn bộ quy trình từ đề xuất, thẩm định, phê duyệt đến triển khai và giám sát dự án PPP. Các cơ chế, chính sách phải được thực thi hiệu quả, cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính không cần thiết, rút ngắn thời gian triển khai, đảm bảo nguồn lực được sử dụng tối ưu.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ MỤC TIÊU

1. Mục đích, yêu cầu

a) Mục đích

- Triển khai có hiệu quả các quy định tại Nghị định số 180/2025/NĐ-CP của Chính phủ, tạo môi trường pháp lý thuận lợi, minh bạch và hấp dẫn để huy động tối đa nguồn lực từ khu vực tư nhân, đặc biệt là các doanh nghiệp công nghệ, tham gia đầu tư phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới, góp phần thúc đẩy quá trình ĐMST và CDS tỉnh.

b) Yêu cầu: Các hoạt động hỗ trợ phải đảm bảo tính đồng bộ, công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật. Các giải pháp phải thực chất, dễ tiếp cận và giải quyết được các vướng mắc của doanh nghiệp khi tham gia vào các dự án PPP.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung: Huy động nguồn lực xã hội, đặc biệt từ doanh nghiệp công nghệ, để phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới, phục vụ xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số tỉnh.

b) Mục tiêu cụ thể

- Hình thành hệ sinh thái dịch vụ số công – tư tại tỉnh, tạo động lực phát triển kinh tế số.

- Nhằm hiện thực hóa mục tiêu đưa KHCN, ĐMST và CDS là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa tỉnh Đắk Lắk phát triển bứt phá, góp phần xây dựng đất nước giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

- Xây dựng chuyên trang về hợp tác công tư có liên quan tới KHCN, ĐMST và CDS: Thiết lập một đầu mối thông tin chính thức, toàn diện và duy nhất để cung cấp thông tin, kết nối và hỗ trợ các bên liên quan.

- Triển khai các giải pháp hỗ trợ toàn diện: Đưa ra các cơ chế, chính sách và hành động cụ thể để hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp về tài chính, kỹ thuật, tiếp cận nguồn lực và đơn giản hóa thủ tục hành chính.

III. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi

Kế hoạch này áp dụng cho các dự án PPP trên địa bàn tỉnh trong các lĩnh vực được quy định tại Điều 2 của Nghị định số 180/2025/NĐ-CP ngày

01/07/2025 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hợp tác công tư trong lĩnh vực phát triển KHCN, ĐMST và CDS, bao gồm:

- Công nghệ cao, công nghệ chiến lược và hạ tầng cho KHCN, ĐMST.
- Hạ tầng số, nền tảng số dùng chung.
- Hoạt động đào tạo và hạ tầng phục vụ đào tạo nhân lực công nghệ số và công nghiệp công nghệ số.
- Các loại hình công nghệ, sản phẩm, dịch vụ khác phù hợp.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, đơn vị, địa phương, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia hoặc có liên quan đến các hoạt động hợp tác công tư trong lĩnh vực phát triển KHCN, ĐMST và CDS trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC HỖ TRỢ VÀ ƯU ĐÃI

1. Nội dung hỗ trợ của tỉnh: Cung cấp dữ liệu, hạ tầng số dùng chung; hỗ trợ một phần kinh phí nghiên cứu, thử nghiệm ứng dụng; ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật; tạo cơ chế sandbox; hỗ trợ truyền thông, quảng bá.

2. Trách nhiệm doanh nghiệp: Đầu tư công nghệ, vốn, nhân lực; triển khai, vận hành, khai thác dịch vụ; chia sẻ lợi ích; đảm bảo an toàn, bảo mật.

3. Hình thức hợp tác PPP: Hợp đồng BOT (Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao), BTO (Xây dựng - Chuyển giao - Kinh doanh), BOO (Xây dựng - Sở hữu - Kinh doanh); BT (Xây dựng - Chuyển giao); BTL (Xây dựng - Chuyển giao - Thuê dịch vụ); BLT (Xây dựng - Thuê dịch vụ - Chuyển giao); O&M (Kinh doanh - Quản lý); hợp tác theo cơ chế đặt hàng hoặc tài trợ; hợp tác ba bên và các hình thức hợp tác công tư khác.

4. Các giải pháp hỗ trợ trực tiếp và ưu đãi cho doanh nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 180/2025/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định hiện hành.

V. GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Hướng dẫn nghiệp vụ

Kịp thời hướng dẫn các thủ tục trong quá trình thực hiện đối với các dự án PPP KHCN, ĐMST và CDS và công bố danh mục nhiệm vụ KHCN trọng điểm được ưu tiên áp dụng cơ chế chấp nhận rủi ro.

2. Tổ chức truyền thông, phổ biến chính sách

- Xây dựng chuyên mục riêng trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh đăng tải, cập nhật đầy đủ văn bản pháp quy, các hướng dẫn, chính sách ưu đãi của Nhà nước về hợp tác công tư trong lĩnh vực KHCN, ĐMST và CDS; Công bố danh mục các dự án kêu gọi đầu tư PPP; Công khai các “bài toán lớn” về KHCN, ĐMST và CDS.

- Tổ chức các hội thảo, diễn đàn đối thoại giữa cơ quan quản lý và doanh nghiệp để phổ biến về Nghị định 180/2025/NĐ-CP và Kế hoạch này, lắng nghe và giải đáp các vướng mắc của doanh nghiệp.

- Cung cấp cơ sở dữ liệu về các chuyên gia, tổ chức KHCN công lập để doanh nghiệp có thể kết nối, hợp tác.

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

- Xây dựng và triển khai các dự án đầu tư cho lĩnh vực KHCN, ĐMST và CDS, đẩy nhanh việc triển khai thực hiện các nội dung trong Quy hoạch của tỉnh.

- Tập trung nguồn lực thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới; các chương trình, đề án phát triển nguồn nhân lực đã được phê duyệt, tập trung vào nhân lực công nghiệp bán dẫn, nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược. Triển khai và nghiên cứu mở rộng nội hàm, đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà giáo, học sinh, sinh viên tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và ngành công nghiệp bán dẫn phục vụ nền công nghiệp số trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và triển khai Đề án đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh. Phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ cho CDS, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số. Làm chủ một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn; ứng dụng công nghệ hiện đại vào việc quản lý môi trường, đô thị thông minh, nâng cao chất lượng sống người dân.

- Xây dựng, triển khai Đề án CDS cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Thực hiện hiệu quả các chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho CDS; nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, đặc biệt đối với các hợp tác xã nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao công nghệ, công nghệ cao trong sản xuất nông, lâm nghiệp và xây dựng thương hiệu sản phẩm; xây dựng mô hình sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản theo VietGAP, GlobalGAP; sản xuất nông nghiệp hữu cơ để tạo ra sản phẩm hàng hóa có chất lượng cao.

- Thu hút, thúc đẩy hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trên địa bàn tỉnh để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an toàn an ninh mạng. Xây dựng cơ chế thu hút doanh nghiệp công nghệ hàng đầu đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại tỉnh theo nguyên tắc: Sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực tỉnh đang ưu tiên; có phát triển công

ng nghiệp phụ trợ tại tỉnh và các địa phương khác; có đầu tư trung tâm nghiên cứu và phát triển tại tỉnh với tỷ lệ 1% - 3% doanh thu.

- Xây dựng hạ tầng số, nền tảng số thống nhất, ổn định, hiện đại bảo đảm liên thông, tái sử dụng về mặt dữ liệu, an toàn, bảo mật thông tin và an ninh mạng.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

VI. KINH PHÍ

Từ ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật hiện hành về đầu tư theo hình thức đối tác công tư; Quỹ phát triển KHCN và ĐMST; Quỹ đầu tư mạo hiểm và các nguồn vốn hợp pháp khác.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là đơn vị đầu mối, chủ trì hướng dẫn, tổ chức triển khai Kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương để giải quyết các vướng mắc phát sinh; tham mưu UBND tỉnh giải quyết những nội dung vượt thẩm quyền.

- Là đầu mối tiếp nhận các phản hồi, kiến nghị từ doanh nghiệp và các bên liên quan để kịp thời xử lý.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch và đề xuất các giải pháp cần thiết.

2. Sở Tài chính

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

- Hướng dẫn các thủ tục trong quá trình triển khai thực hiện đối với các dự án PPP về KHCN, ĐMST, CDS; các giải pháp hỗ trợ trực tiếp, ưu đãi cho doanh nghiệp tham gia dự án PPP thuộc lĩnh vực KHCN, CDS và ĐMST theo Nghị định số 180/2025/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định hiện hành.

3. Đề nghị Thuế tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được phân công tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan để đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả và đúng tiến độ.

- Chịu trách nhiệm về nội dung chuyên môn và chất lượng của các nhiệm vụ được giao.

- Định kỳ gửi báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 15/12 hằng năm và báo cáo đột xuất, báo cáo sơ kết, tổng kết khi có yêu cầu; gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

4. Đề nghị các doanh nghiệp, tổ chức KH&CN, cơ sở giáo dục đại học

- Chủ động nghiên cứu, đề xuất các dự án PPP về KH&CN, ĐMST, CDS có tính đột phá, khả thi.

- Tích cực tham gia góp ý xây dựng chính sách, phản hồi về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai qua Sở Tài chính.

Trên đây là Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư, các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc về UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN (báo cáo);
- BCĐ KH&CN, ĐMST và CDS tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Các Phòng, TT: ĐTKT, TH; CN và Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Ng-10b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Mỹ